

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VŨ KHẮC
V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày : 18/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VŨ KHẮC V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Quang
2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Như Quỳnh – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 175/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HSST-QĐ ngày 24/01/2022 đối với bị cáo:

VŨ ĐÌNH B; sinh năm 1991 tại Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã D, huyện N, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Chí T và bà: Tăng Thị T; vợ: Đào Thúy H, con: 01 người (sinh năm 2018); tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: 18/12/2020 (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo : Luật sư Trần Minh Hùng, văn phòng Luật sư Gia Đình thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 17/12/2020, Vũ Đình B cùng với Nguyễn Văn T, Vũ Khắc V, Nguyễn Phú M, Bùi Hoàng H rủ nhau đi nhậu tại quán lẩu dê và hát Karaoke tại Quận P. Do có nhu cầu sử dụng ma túy cùng với các bạn đồng hương thì B có đề nghị mọi người thuê phòng khách sạn để nghỉ và sử dụng ma túy. B, Nguyễn Văn T, Vũ Khắc V, Nguyễn Phú M, Bùi Hoàng H đến Khách sạn V, số 440 đường C, Phường A, quận B, B trực tiếp gặp lễ tân khách sạn V là Bùi Minh Châu T đưa giấy

chứng minh nhân dân để thuê phòng 601, 602. Do số người đông không ở đủ trong 02 phòng nói trên nên quản lý khách sạn yêu cầu chuyển lên phòng 701 lớn hơn. B có gọi điện thoại cho người bạn tên Th (không rõ lai lịch) qua số điện thoại 0707586666 để rủ đến phòng 701 chơi (do trước đó có hẹn đi nhậu và hát Karaoke nhưng Th bận không đến được). Th nói với B là Th nhờ người đặt mua ma túy rồi giao đến để mọi người sử dụng và Th đến sau. Sau khi nói chuyện điện thoại với Th, B nói với Nguyễn Văn T là Th sẽ qua chơi nhưng không nói cho ai biết Th đặt mua ma túy. Khoảng 20 phút sau, do trong phòng có sự cố điện nên B xuống quầy lễ tân gặp anh Bùi Minh Châu T để yêu cầu kiểm tra thì được anh Bùi Minh Châu T thông báo là có 01 người mặc đồ Grab xin lên phòng 701 để giao đồ ăn. B quay trở lại thang máy gặp người đàn ông mặc đồ Grab, B hỏi và người đàn ông mặc đồ Grab xác nhận là giao đồ cho phòng 701, B nhận gói đồ là 01 bịch nylon đen, B mở ra xem thì thấy là ma túy (04 viên nén màu xanh và 01 gói nylon đựng tinh thể). B vào lại phòng 701, để bịch nylon chứa ma túy lên bàn trong phòng và lên giường nằm nghỉ. B không nói cho mọi người biết trong phòng có ma túy, B nói lớn với mọi người trong phòng “Anh em ai có người yêu hay bạn gái gọi đến chơi. Anh em chơi tí đồ”. B gọi điện thoại rủ bạn là Lê Thị Thanh H, Nguyễn Văn T cũng gọi điện thoại cho Đỗ Thị Cẩm T và Nguyễn Thị H đến khách sạn. Vũ Khắc V nghe thấy B nói nhưng không có nhu cầu nên không gọi.

Một lát sau, Đỗ Thị Cẩm T và Nguyễn Thị H đến phòng 701 khách sạn V, Nguyễn Văn T là người mở cửa phòng, đứng kế bên Nguyễn Văn T là B cùng đón Đỗ Thị Cẩm T và Nguyễn Thị H đến chơi. Tại đây, B có đưa cho Đỗ Thị Cẩm T và Nguyễn Thị H mỗi người nửa viên nén màu xanh (thuốc lắc) để uống. Đỗ Thị Cẩm T đi lại vị trí cái bàn lấy nước suối để uống, còn Nguyễn Thị H để viên nén xuống bàn ngồi bấm điện thoại thì B đến kêu Nguyễn Thị H “Chơi đi em” nên Nguyễn Thị H ngậm nửa viên nén trong miệng tan ra sau đó vào nhà vệ sinh nhả ra.

Ngay sau đó, Lê Thị Thanh H đến phòng 701 khách sạn V, lúc này trong phòng có 8 người là B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Phú M, Vũ Khắc V, Bùi Hoàng H, Đỗ Thị Cẩm T, Nguyễn Thị H và Lê Thị Thanh H. B có nói to “có ai biết nấu khay không”. Đỗ Thị Cẩm T trả lời không biết thì Nguyễn Thị H trả lời “Chỉ biết cà chứ không biết nấu”. B lấy gói nylon chứa tinh thể màu trắng đưa cho Nguyễn Thị H bảo Nguyễn Thị H đổ một ít ma túy “khay” ra cái đĩa để cà nhuyễn cho mọi người sử dụng và chừa lại một nửa trong gói nylon. Trên bàn đã có sẵn đĩa, thẻ nhựa (thẻ từ mở cửa) nên Nguyễn Thị H đổ ma túy ra đĩa để cà nhuyễn và chừa lại một nửa trong gói nylon như B dặn để trên bàn. Trong khi Nguyễn Thị H cà ma túy thì B đưa cho Lê Thị Thanh H 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và nói Lê Thị Thanh H cuộn tròn thành ống hút rồi để lại vào đĩa ma túy Nguyễn Thị H đang cà. Cà ma túy xong, Nguyễn Thị H đưa lại đĩa ma túy cho B. B chia ma túy thành các đường kẻ nhỏ rồi sử dụng ống hút bằng tiền hút ma túy đầu tiên, B mới cầm đĩa ma túy đi mời Đỗ Thị Cẩm T, Nguyễn Văn T trước rồi đến từng người trong phòng sử dụng. Nguyễn Thị

H là người B đưa đĩa ma túy sau cùng. Khi Nguyễn Thị H sử dụng xong thì Lê Thị Tú A được Lê Thị Thanh H gọi đến vừa vào phòng 701, chưa kịp sử dụng ma túy thì Công an tiến hành kiểm tra.

Thu trên ghế có 01 tờ giấy báo, trên tờ giấy có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 03 mảnh viên nén màu xanh. Kết luận giám định số 109/KLGD-H ngày 25/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh: Tinh thể không màu thu giữ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0943 gam loại Ketamine; 03 mảnh viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,5019 gam loại MDMA.

Thu trên nệm dưới đất cạnh tủ có 01 loa nghe nhạc, 01 bộ đèn màu chớp (đã trả lại cho khách sạn V).

Thu trên bàn có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng; 01 cái đĩa.

Thu trong sọt rác trong phòng có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, qua làm việc Vũ Đình B ban đầu thừa nhận sự việc bị Công an kiểm tra bắt giữ như trên và B còn trình bày “nguồn gốc ma túy là ông Grab mang lên phòng vào khoảng 0 giờ ngày 18/12/2020, có 4 viên kẹo nhỏ xanh và 01 túi nylon tinh thể, tôi biết nó là ma túy. Tôi nhờ bạn mua ma túy dùm tôi với giá 2.000.000 đồng để mọi người sử dụng”. Sau đó, B thay đổi lời khai, B không thừa nhận việc đặt mua ma túy và thuê phòng cho mọi người sử dụng ma túy, không biết nguồn gốc số ma túy trên. Kết quả xét nghiệm, B dương tính với ma túy Methamphetamine và MDMA.

Vũ Khắc V đã khai nhận sự việc như trên, tại phòng 701 Vũ Khắc V có nghe thấy B nói với mọi người “ai có người yêu hay bạn gái thì gọi lên chơi cho vui”, “anh em chơi tí đồ”. Do không có nhu cầu kêu gái tới nên Vũ Khắc V không gọi. Một lát sau, Vũ Khắc V thấy bạn gái của Nguyễn Văn T và B đến và B cầm gói ma túy đưa cho Nguyễn Thị H để cà nhuễn cho mọi người sử dụng. Sau khi cà nhuễn ma túy xong thì Vũ Khắc V thấy B hút trước rồi B cầm đĩa ma túy mời mọi người trong đó có Vũ Khắc V. Khi hút ma túy khay xong thì có người đưa viên nén thuốc lắc cho Vũ Khắc V để uống nhưng không nhớ rõ là ai. Vũ Khắc V không hùn tiền với B để mua ma túy. Kết quả xét nghiệm, Vũ Khắc V dương tính với ma túy Methamphetamine và MDMA.

Nguyễn Văn T đã khai nhận sự việc như trên, Nguyễn Văn T có liên lạc để rủ bạn gái tên Đỗ Thị Cẩm T và Nguyễn Thị H đến phòng 701 khách sạn V để “điều bay” (nghĩa là ôm ấp, nhảy cùng cho vui), Nguyễn Văn T không thừa nhận việc gọi Đỗ Thị Cẩm T và Nguyễn Thị H đến để sử dụng ma túy và không biết trong phòng có sẵn ma túy vì B không nói cho Nguyễn Văn T biết. Chỉ đến khi Đỗ Thị Cẩm T, Nguyễn Thị H và Lê Thị Thanh H đến phòng 701 thì B có nói to “có ai biết nấu khay không?” thì lúc đó Nguyễn Văn T mới biết trong phòng có ma túy. Lúc này Nguyễn

Văn T có nghe Nguyễn Thị H nói “chỉ biết cà chứ không biết nấu”. Sau đó, Nguyễn Văn T thấy B đưa gói ma túy cho Nguyễn Thị H cà nhuễn để mọi người sử dụng. Sau khi Nguyễn Thị H cà nhuễn xong đưa đĩa ma túy lại cho B, B là người sử dụng đầu tiên sau đó cầm đĩa ma túy mời mọi người trong phòng sử dụng gồm Lê Thị Thanh H, Nguyễn Văn T, Đỗ Thị Cẩm T, Nguyễn Thị H và những người khác trong phòng. Nguyễn Văn T cầm ống hút được quán bằng tiền hút ma túy đã được chia thành các đường kẻ ở trên đĩa vào mũi. Nguyễn Văn T quen biết với Đỗ Thị Cẩm T từ trước nên biết Đỗ Thị Cẩm T làm nghề tiếp viên karaoke phục vụ khách có nhu cầu “diu bay”. Việc Đỗ Thị Cẩm T và Nguyễn Thị H sử dụng ma túy trong phòng là tự phát, Nguyễn Văn T không đưa ma túy cho Đỗ Thị Cẩm T và Nguyễn Thị H sử dụng và cũng không bàn bạc với B về việc cung cấp ma túy cho mọi người sử dụng. Kết quả xét nghiệm, Nguyễn Văn T âm tính với các chất ma túy.

Nguyễn Phú M và Bùi Hoàng Bùi Hoàng H khai nhận sự việc như trên, cả hai là bạn cùng quê với B và Vũ Khắc V, do Nguyễn Phú M và Bùi Hoàng H vào Thành phố Hồ Chí Minh chơi nên Nguyễn Văn T rủ Vũ Khắc V cùng đi ăn nhậu, sau đó Nguyễn Văn T rủ thêm B đến. Sau khi nhậu xong B dẫn nhóm người trên đến khách sạn V, B trực tiếp thuê phòng 601, 602 và 701 cho cả nhóm vào nghỉ, B và Nguyễn Văn T điện thoại gọi 04 cô gái là Lê Thị Thanh H, Tú A, Đỗ Thị Cẩm T và Nguyễn Thị H đến cùng sử dụng ma túy, Nguyễn Phú M và Bùi Hoàng H do nhậu trước đó mệt, không sử dụng ma túy và nằm nghỉ thì Công an vào kiểm tra phát hiện. Kết quả xét nghiệm, Nguyễn Phú M và Bùi Hoàng H âm tính với các chất ma túy.

Đỗ Thị Cẩm T và Nguyễn Thị H khai nhận sự việc như trên, Nguyễn Văn T là người liên lạc rủ Đỗ Thị Cẩm T đến khách sạn V để “diu bay”, Đỗ Thị Cẩm T có rủ thêm Nguyễn Thị H do cả hai ở chung phòng và cùng làm nghề “diu bay”. Vì Đỗ Thị Cẩm T và Nguyễn Văn T có quen trước đó nên Đỗ Thị Cẩm T nghĩ đến khách sạn chơi thì Nguyễn Văn T sẽ cho tiền nên cả hai không bàn bạc hay thỏa thuận việc trả tiền khi diu bay. Cả Đỗ Thị Cẩm T và Nguyễn Thị H đều thống nhất việc đến phòng để “diu khách bay” có nghĩa là ôm ấp, nhảy theo nhạc, nói chuyện với khách để làm cho khách hưng phấn khi sử dụng ma túy, chứ không đến để sử dụng ma túy cùng khách. Việc cả hai sử dụng ma túy là do nhu cầu cá nhân và tự phát. Khi đến phòng 701 khách sạn V, B có đưa cho Đỗ Thị Cẩm T và Nguyễn Thị H mỗi người nửa viên nén màu xanh để uống. Cả hai có nghe B nói lớn với mọi người “có ai biết nấu khay không”, Đỗ Thị Cẩm T trả lời là “không biết” và Nguyễn Thị H nói “biết cà chứ không biết nấu”. Sau đó, B đưa gói ma túy trên bàn cho Nguyễn Thị H cà. Đồng thời, B còn đưa cho Lê Thị Thanh H tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cho Lê Thị Thanh H cuộn tròn rồi để lên đĩa ma túy mà Nguyễn Thị H đang cà. Sau khi Nguyễn Thị H cà xong thì đưa lại đĩa ma túy cho B. B chia ma túy thành các đường kẻ rồi sử dụng đầu tiên, sau đó B mời những người khác sử dụng. Cả hai xác nhận gói nylon chứa tinh thể mà Công an thu giữ giống với gói ma túy khay B đưa cho Nguyễn Thị H để cà nhuễn và các mảnh viên nén màu xanh giống nửa viên thuốc lắc B đưa cho

Đỗ Thị Cẩm T và Nguyễn Thị H sử dụng. Kết quả xét nghiệm, Đỗ Thị Cẩm T và Nguyễn Thị H dương tính với Methamphetamine và MDMA.

Lê Thị Thanh H khai nhận sự việc như trên. Lê Thị Thanh H được B gọi đến khách sạn để “diu bay”. Khi đến khách sạn thì Lê Thị Thanh H có nghe B nói lớn với mọi người “có ai biết nấu khay không” thì nghe Nguyễn Thị H nói “biết cà chứ không biết nấu”. Sau đó, Lê Thị Thanh H thấy B đưa gói ma túy trên bàn cho Nguyễn Thị H cà. Đồng thời, B còn đưa cho Lê Thị Thanh H tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn thành ống hút để lên đĩa ma túy mà Nguyễn Thị H đang cà. Sau khi Nguyễn Thị H cà xong thì đưa lại đĩa ma túy cho B. B chia ma túy thành các đường kẻ rồi sử dụng đầu tiên, sau đó B đưa cho những người khác sử dụng. Kết quả xét nghiệm, Lê Thị Thanh H âm tính với các chất ma túy.

Lê Thị Tú Anh khai nhận sự việc bị Công an kiểm tra bắt giữ như trên. Tú A được Lê Thị Thanh H rủ đi diu khách bay lắc giá 1.500.000 đồng và khi Tú A đến phòng 701 chưa sử dụng ma túy, thấy cả nhóm đang nhảy cùng với nhạc đèn, vài phút sau thì Công đến kiểm tra. Kết quả xét nghiệm, Tú A âm tính với các chất ma túy.

Bùi Minh Châu T là quản lý khách sạn V khai nhận Vũ Đình B là người trực tiếp đưa chứng minh nhận phòng, sổ đăng ký cho khách lưu trú tại khách sạn ghi nhận Vũ Đình B là người thuê phòng 701.

Kết luận giám định số 3930/C09B ngày 11/10/2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Viện Khoa học hình sự: Trích xuất được 12 tập tin video ngày 18/12/2020 trong đầu thu đầu thu camera hiệu Hikvision, bên trong gắn 01 ổ cứng hiệu Seagate 1TB, Số SN: W8ETYW4P của khách sạn V. Dữ liệu trích xuất được lưu ra 01 thiết bị lưu trữ DVD gửi kèm theo kết luận giám định.

Qua kiểm tra, ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ án có trong 12 tập tin video trên: camera 15 ghi nhận khoảng 01 giờ 15 phút ngày 18/12/2020 các đối tượng Vũ Đình B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Phú M, Vũ Khắc V, Bùi Hoàng H vào phòng 601-602, sau đó B từ phòng 602 vào lại thang máy. Khoảng 01 giờ 20 phút, B về lại phòng 602 sau đó các đối tượng B, Vũ Khắc V, Nguyễn Văn T, Bùi Hoàng H, Nguyễn Phú M đi vào khu vực thang bộ hướng lên lầu 7. Camera 4 ghi nhận khoảng 01 giờ 50 phút, ngày 18/12/2020 tại vị trí sảnh khách sạn có 01 người đàn ông mặc áo khoác của nhân viên giao hàng Grab đến khách sạn. Khoảng 01 giờ 54 phút cùng ngày, người đàn ông mặc áo Grab ra khỏi khách sạn. Khoảng 02 giờ 00 phút, Đỗ Thị Cẩm T và Nguyễn Thị H đến khách sạn. Khoảng 02 giờ 01 phút, Lê Thị Thanh H đến khách sạn.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có đánh số 109/21, chữ ký của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang, ma túy còn lại sau khi giám định.

- 01 tờ giấy báo; 01 cái đĩa; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng thu giữ của Vũ Đình B;

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T, Vũ Khắc V, Đỗ Thị Cẩm T, Nguyễn Thị H, Lê Thị Thanh H không bàn bạc, không góp tiền với Vũ Đình B trong việc thuê địa điểm, cung cấp ma túy cho mọi người sử dụng nên không có cơ sở xử lý hình sự.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T, Vũ Đình B rủ Đỗ Thị Cẩm T, Nguyễn Thị H, Lê Thị Thanh H đến để “điều bay” (nghĩa là ôm ấp, nhảy cùng cho vui). Việc Đỗ Thị Cẩm T, Nguyễn Thị H, Lê Thị Thanh H sử dụng ma túy là hành vi tự phát và do nhu cầu cá nhân. Do đó, không có cơ sở xử lý hình sự Nguyễn Văn T, Vũ Đình B về hành vi “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với đối tượng tên Th đặt mua ma túy gửi đến cho Vũ Đình B để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, qua xác minh số điện thoại do B cung cấp 0707586666 chủ thuê bao là Nguyễn Văn Th, sinh ngày 04/03/1991; Địa chỉ: xã D, huyện N, Tỉnh Bắc Giang; CMND: 122039831, cấp ngày 19/08/2016 tại Công an tỉnh Bắc Giang. Kết quả xác minh là Th cùng gia đình bỏ địa phương đi nơi khác, không rõ nơi cư trú nên điều tra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 165/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố bị cáo Vũ Đình B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các Đỗ Thị Cẩm T tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức trái phép chất ma túy” và 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 08 năm đến 10 năm tù.

- Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: không có ý kiến về tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân phạm tội của bị cáo mang tính chất nhất thời, vai trò tổ chức chưa rõ ràng, Th là người giới thiệu ma túy đến, thực chất B không biết cả ma túy là làm như thế nào. Theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, VKSND tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII - “Các tội phạm về ma túy” thì: “Người nghiện ma túy có chất ma túy (không phân biệt nguồn gốc ma túy do đâu mà có) cho người nghiện ma túy khác chất ma túy để cùng sử dụng trái phép thì không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mà tùy từng

trường hợp có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc tội sử dụng trái phép chất ma túy” và Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao để xem xét cho hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo B. Về nhân thân bị cáo là tốt, phạm tội lần đầu, gia đình có công cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ, trọng lượng ma túy thu giữ không lớn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới khung do điều luật quy định. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone màu trắng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Thông tư liên tịch số 17 /2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn việc áp dụng một số quy định tại Chương XVIII Các tội phạm về ma túy Bộ luật Hình sự 1999. Hiện nay Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017 có hiệu lực thi hành, hành vi của bị cáo thuê địa điểm, cung cấp ma túy cho nhiều người sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chịu trách nhiệm về số ma túy còn lại thu giữ là 1,0943 gam loại Ketamine và 0,5019 gam loại MDMA, không có căn cứ để áp dụng Điều 54 bộ luật hình sự cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình sau phần luận tội của Viện kiểm sát, phần bào chữa của Luật sư, bị cáo không tranh luận, bào chữa bổ sung mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Vũ Đình B, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận B được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Vũ Đình B là người trực tiếp thuê địa điểm, cung cấp ma túy cho các đối tượng Nguyễn Văn T, Vũ Khắc V, Đỗ Thị Cẩm T, Nguyễn Thị H, Lê Thị Thanh H sử dụng, do vậy hành vi của Vũ Đình B đã cấu thành tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp đối với 02 người trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Đồng thời, Vũ Đình B chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép 1,0943 gam là ma

túy ở thể rắn loại Ketamine và 0,5019 gam ma túy ở thể rắn loại MDMA với mục đích sử dụng; quy đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ như sau:

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy khác ở thể rắn so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy khác ở thể rắn được quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là 5,4715% (1,0943 gam loại Ketamine so với 20 gam); Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là 10,038% (0,5019 gam loại MDMA so với 05 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy trên là: $5,4715\% + 10,038\% = 15,5095\%$, dưới 100%. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Đình B đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, đến sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm, gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì thoả mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về Đỗ Thị Cẩm T tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông nội Vũ Văn H và ông ngoại Tăng Văn Đ được tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến) theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét trình bày bào chữa của Luật sư cho bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Về tang vật vụ án:

- 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có đánh số 109/21, chữ ký của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang là ma túy còn lại sau khi giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ giấy báo; 01 cái đĩa là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Vũ Đình B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: VŨ ĐÌNH B 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Tổng hợp hình phạt của hai tội là 08 (Tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 18/12/2020.

[2] Tịch thu tiêu hủy: 01 tờ giấy báo; 01 cái đĩa; 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có đánh số 109/21, chữ ký của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang là ma túy còn lại sau khi giám định.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 47/PNK ngày 26/3/2021 của Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận B;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Ngọc Tâm